

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2017.

“V/v Tranh chấp không
công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Lâm**.

2. Ông **Phạm Minh Thọ**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bé** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 23, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Phan Thanh K**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 91, ấp Phước Lợi A, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 10/12/1993 bà Lê Thị M và ông Phan Thanh K tổ chức lễ cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài, đến ngày 01/3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm ông K thường xuyên đánh đập bà M, bà M đã khuyên nhiều lần nhưng ông K vẫn không thay đổi, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà M và ông K không còn chung sống với nhau từ ngày 01/3/2017 cho đến nay.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà M và ông K có 02 (hai) con chung tên Phan Thị Chúc Ngân, sinh ngày 14/9/1995 và Phan Thị Chúc Linh, sinh ngày 12/6/1996.

- Về tài sản chung: Bà M và ông K tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Nay bà Lê Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà Lê Thị M và ông Phan Thanh K là vợ chồng.

- Về con chung: Phan Thị Chúc Ngân, sinh ngày 14/9/1995 và Phan Thị Chúc Linh, sinh ngày 12/6/1996, đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà M và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Phan Thanh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung ông K thống nhất với lời trình bày của bà M. Về mâu thuẫn theo bà M trình bày là không đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M thường xuyên nhậu về chửi ông nên ông có đánh bà M.

Đối với các yêu cầu của bà M về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung thì ông K đồng ý, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà M và ông K tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 1993, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng lại không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì ông, bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm ông K thường xuyên đánh đập bà M, bà M đã khuyên nhiều lần nhưng ông K vẫn không thay đổi, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà M và ông K không còn chung sống với nhau từ ngày 01/3/2017 cho đến nay. Xét thấy, bà M và ông K sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặc khác, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân của bà M và ông K không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Lê Thị M và ông Phan Thanh K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lê Thị M và ông Phan Thanh K có 02 người con chung tên Phan Thị Chúc Ngân, sinh ngày 14/9/1995 và Phan Thị Chúc Linh, sinh ngày 12/6/1996, đã trưởng thành và có khả năng lao động, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà M và ông K trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị M và ông Phan Thanh K là vợ chồng.

2. Về con chung: Phan Thị Chúc Ngân, sinh ngày 14/9/1995 và Phan Thị Chúc Linh, sinh ngày 12/6/1996, đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà M và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004391 ngày 30/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lâm

Phạm Minh Thọ

Đào Thị Kiều Oanh

